

Bản án số:15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 4 năm 2023

"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Cúc

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Phạm Xoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim N - Sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số nhà A đường B phường C quận D, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên lạc: Số nhà A1 đường B1 phường C1 quận D1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Số nhà A2 đường B2 phường C2 quận D2, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 08 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn không giải quyết được. Chồng tôi thường

xuân ghen tuông, nghi ngờ tôi. Bản thân cả hai chúng tôi đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Ngọc H, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

- *Về con chung*: Tôi xác định vợ chồng chúng tôi có 01 (một) con chung:

+ Nguyễn Ngọc Thùy T; sinh ngày 25/11/2006.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thùy Trâm và không yêu cầu ông H không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tôi xác định không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H không có bản khai, vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Châu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc H nhưng ông Nguyễn Ngọc H vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 08 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn không giải quyết được. Ông H thường xuyên ghen tuông, không tin tưởng vợ. Bản thân cả hai cả hai ông bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là không thể giải quyết được, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bà N kiên quyết xin ly hôn. Ông H dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng cố tình vắng mặt. Thái độ này của ông H thể hiện việc coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Ngọc H có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 25/11/2006.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Thùy T; sinh ngày 25/11/2006 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của bà N thì thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Cả hai vợ chồng bà N, ông H đều có công việc ổn định. Do đó điều kiện nuôi dưỡng các con của hai bên đều ngang bằng như nhau. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 25/11/2006, là con gái, hiện nay cháu 16 (*mười sáu*) tuổi, là lứa tuổi đang phát triển tâm sinh lý, cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ nhiều hơn và cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó cần giao con chung Nguyễn Ngọc Thùy T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Do bà N không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N đối với ông Nguyễn Ngọc H về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*".

- Cho bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Thùy T; sinh ngày 25/11/2006 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đều được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0006886 ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2023). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

